

Chi Tiết Xấu Đẹp 10 Ngày Đầu Năm Bính Ngọ - 2026

Đặng Xuân Xuyên

Trước thềm năm mới 2026, Đặng Xuân Xuyên lược soạn bài CHI TIẾT XẤU ĐẸP 10 NGÀY ĐẦU NĂM BÍNH NGỌ - 2026 quý tặng bạn đọc. Kính chúc quý vị cùng gia quyến bước vào năm BÍNH NGỌ gặp nhiều may mắn, thành công và hạnh phúc!

01. NGÀY MỒNG MỘT - tức Thứ 3 ngày 17/02/2026:

Ngày Nhâm Tuất Giờ Canh Tý
Hành: Thủy Sao: Thất Trục: Thành

Là ngày Tư Mệnh - Hoàng Đạo, chủ sự tốt lành, trợ giúp đắc lực cho bản mệnh con người nên tốt cho nhiều việc, nhất là những việc như: cưới hỏi, động thổ, xuất hành, ký kết hợp đồng, khai trương, khởi tạo, chữa bệnh, cầu tài, cúng tế,... Lại là ngày của sao Thất, thuộc trục Thành đều rất tốt cho nhiều việc lớn nhỏ nên đây là ngày rất đẹp, phù hợp cho việc triển khai nhiều việc quan trọng.

Không tốt với các tuổi:

Bính Dần Canh Thân Bính Thìn Giáp Thân

Giờ Hoàng Đạo:

Dần (03g - 05g)
Thìn (07g - 09g)
Ty (09g - 11g)
Thân (15g - 17g)
Dậu (17g - 19g)
Hợi (21g - 23g)

Hướng xuất hành:

Hỷ Thần (hướng tốt): Chính Nam
Tài Thần (hướng tốt): Tây Bắc
Hạ Thần (hướng xấu): Đông Nam

02. NGÀY MỒNG HAI - tức Thứ 4, ngày 18/02/2026:

Ngày Quý Hợi Giờ Nhâm Tý
Hành: Thủy Sao: Bích Trục: Thu

Là ngày Câu Trần - Hắc Đạo, xấu cho nhiều việc, đặc biệt xấu với mấy việc: cưới hỏi, đổ mái, động thổ, tu tạo, xuất hành, khai trương, tế tự, khai trì, chôn cất,... Tuy được sao Bích làm lợi cho các việc như xây nhà, cưới hỏi, khai trương, xuất hành,... nhưng lại là ngày thuộc trục Thu gây bất lợi cho các việc như động thổ, nhậm chức, thừa kế, chữa bệnh, đơn từ, mưu sự,... nên cần thận trọng khi cân nhắc tiến hành các việc quan trọng.

Không tốt với các tuổi:

Ất Ty Đinh Ty Đinh Mão Đinh Dậu

Giờ Hoàng Đạo:

Sửu (01g - 03g)
Thìn (07g - 09g)
Ngọ (11g - 13g)

Mùi (13g - 15g)
Tuất (19g - 21g)
Hợi (21g - 23g)

Hướng xuất hành:

Hỷ Thần (hướng tốt): Đông Nam
Tài Thần (hướng tốt): Chính Tây
Hạc Thần (hướng xấu): Đông Nam

03. NGÀY MỒNG BA - tức thứ 5 ngày 19/02/2026:

Ngày Giáp Tý
Hành: Kim
Sao: Khuê
Giờ Giáp Tý
Trực: Khai

Là ngày Thanh Long - Hoàng Đạo, chủ về hỷ sự và may mắn nên tốt cho nhiều việc trọng đại: xây dựng, cưới hỏi, khai trương, thi cử, xuất hành, nhập học, an táng, khởi công, cầu thầy chữa bệnh... Tuy là ngày thuộc trực Khai, tốt cho nhiều việc lớn nhỏ (ngoại trừ các việc động chạm tới âm phần) nhưng lại là ngày của sao Khuê (1 trong 7 sát tinh) thường bất lợi cho các việc như: chôn cất, khai trương, sinh nở, thừa kế,... nên ngày Mồng Ba dù là ngày Hoàng Đạo cũng nên thật cẩn thận khi chọn dùng vào các việc quan trọng.

Không tốt với các tuổi:

Mậu Ngọ Nhâm Ngọ Canh Dần Canh Thân

Giờ Hoàng Đạo:

Tý (23g - 01g)
Sửu (01g - 03g)
Mão (03g - 05g)
Ngọ (05g - 07g)
Thân (07g - 09g)
Dậu (09g - 11g)

Hướng xuất hành:

Hỷ Thần (hướng tốt): Đông Bắc
Tài Thần (hướng tốt): Đông Nam
Hạc Thần (hướng xấu): Đông Nam

04. NGÀY MỒNG BỐN - tức thứ 6 ngày 20/02/2026:

Ngày Ất Sửu
Hành: Kim
Sao: Lâu
Giờ Bính Tý
Trực: Bế

Là ngày Minh Đường - Hoàng Đạo, chủ về sự minh mẫn, lạc quan, phấn chấn nên tốt cho nhiều việc quan trọng như: cưới hỏi, nhập học, khai trương, thi cử, giao tế, thương thảo, xuất hành, sinh con, kiện tụng, xây dựng,... Lại là ngày của sao Lâu, trực Bế đều có lợi cho khá nhiều việc như: cưới hỏi, khởi công sửa nhà, cất lều, an táng, trị bệnh,... nên đây cũng là ngày tốt cho khởi tạo nhiều công việc lớn nhỏ của đời người. Vì là ngày của trực Bế, sao Lâu nên cần tránh tiến hành một số việc như: nhậm chức, thừa kế, đóng nội thất, giao thông đường thủy,...

Không tốt với các tuổi:

Quý Mùi Quý Mùi Tân Dậu Tân Mão

Giờ Hoàng Đạo:

Dần (03g - 05g)
Mão (05g - 07g)
Tỵ (09g - 11g)
Thân (15g - 17g)
Tuất (19g - 21g)
Hợi (21g - 23g)

Hướng xuất hành:

Hỉ Thần (hướng tốt): Tây Bắc
Tài Thần (hướng tốt): Đông Nam
Hạ Thần (hướng xấu): Tây Nam

05. NGÀY MÔNG NĂM - tức thứ 7 ngày 21/02/2026:

Ngày Bính Dần Giờ Mậu Tý
Hành: Hỏa Sao: Vị Trục: Kiến

Là ngày Thiên Hình - Hắc Đạo, là ngày rất xấu với các việc trọng đại hoặc các việc liên quan tới giao tế như: cưới hỏi, xây dựng, nhậm chức, nhập học, khai trương, tậu xe, mua nhà... Tuy là ngày của sao Vị lợi cho mấy việc như: cưới hỏi, chôn cất, xây dựng, gieo trồng,... nhưng lại là ngày thuộc trục Kiến chỉ tốt cho việc sinh nở, xuất hành nên tuyệt đối kiêng kỵ triển khai các việc quan trọng, chỉ nên tiến hành các việc như: thăm hỏi, xuất hành, cúng tế, từ thiện,...

Không tốt với các tuổi:

Nhâm Thân Giáp Thân Nhâm Tuất Nhâm Thìn

Giờ Hoàng Đạo:

Tý (23g - 01g)
Sửu (01g - 03g)
Thìn (07g - 09g)
Tỵ (09g - 11g)
Mùi (13g - 15g)
Tuất (19g - 21g)

Hướng xuất hành:

Hỉ Thần (hướng tốt): Tây Nam
Tài Thần (hướng tốt): Chính Đông
Hạ Thần (hướng xấu): Chính Nam

06. NGÀY MÔNG SÁU - tức Chủ Nhật ngày 22/02/2026:

Ngày Đinh Mão Giờ Canh Tý
Hành: Hỏa Sao: Mão Trục: Trừ

Là ngày Chu Tước - Hắc Đạo, không tốt để làm các việc quan trọng, đặc biệt rất xấu cho việc phát triển tài lộc như khai trương, xuất hành, mở xưởng, nhập trạch, ký kết hợp đồng... Lại là ngày của sao Mão, thuộc trục Trừ chỉ lợi cho mấy việc như: xây dựng, san lấp nền, chữa bệnh nên cần tránh tiến hành các việc quan trọng, chỉ nên triển khai mấy việc như: thăm hỏi, tế lễ, từ thiện hoặc san lấp nền, xây dựng, chữa bệnh.

Không tốt với các tuổi:

Ất Dậu

Quý Dậu

Quý Tỵ

Quý Hợi

Giờ Hoàng Đạo:

Tý (23g - 01g)

Dần (03g - 05g)

Mão (05g - 07g)

Ngọ (11g - 13g)

Mùi (13g - 15g)

Dậu (17g - 19g)

Hướng xuất hành:

Hỉ Thần (hướng tốt): Chính Nam

Tài Thần (hướng tốt): Chính Đông

Hạc Thần (hướng xấu): Chính Nam

07. NGÀY MÔNG BẢY - tức thứ 2 ngày 23/02/2026:

Ngày Mậu Thìn

Hành: Mộc

Sao: Tất

Giờ Nhâm Tý

Trực: Mão

Là ngày Kim Quỹ - Hoàng Đạo, tốt cho trăm việc lớn nhỏ nhất là các việc liên quan tới hỉ sự như đám ngõ, cưới hỏi hoặc các việc khởi tạo như xây nhà, nhậm chức, cầu thân, khai trương, xuất hành, nhập học,... Lại là ngày của sao Tất, trực Mão đều lợi cho nhiều việc lớn nhỏ, chỉ không tốt cho mấy việc như: nhậm chức, đơn từ, kiện tụng,... Nên đây cũng là ngày đẹp cho các việc trọng đại như: cưới hỏi, khai trương, động thổ, cầu tài,... chỉ cần thận kiêng kỵ mấy việc dính dáng tới đơn từ, kiện tụng hoặc thừa kế, nhậm chức.

Không tốt với các tuổi:

Canh Tuất

Bính Tuất

Bính Thân

Bính Thìn

Giờ Hoàng Đạo:

Dần (03g - 05g)

Thìn (07g - 09g)

Tỵ (09g - 11g)

Thân (15g - 17g)

Dậu (17g - 19g)

Hợi (21g - 23g)

Hướng xuất hành:

Hỉ Thần (hướng tốt): Đông Nam

Tài Thần (hướng tốt): Chính Bắc

Hạc Thần (hướng xấu): Chính Nam

08. NGÀY MÔNG TÁM - tức thứ 3 ngày 24/02/2026:

Ngày Kỷ Tỵ

Hành: Mộc

Sao: Chủ

Giờ Canh Tý

Trực: Bình

Là ngày Kim Đường - Hoàng Đạo, ngày có nhiều phúc thần, tốt cho trăm việc lớn nhỏ, nhất là với các việc: cưới hỏi, khai trương, khởi công, động thổ, nhậm chức, nhập học, san nền, đắp nền, an táng... Nhưng là ngày

của Trực Bình chỉ lợi cho mấy việc như: nhập kho, an táng, sửa cửa,... Lại là ngày của sao Chủ không có lợi với nhiều việc, đặc biệt là tối kỵ các việc liên quan tới âm phần,... nên ngày Mồng Tám này cần cân nhắc cẩn thận khi tiến hành những việc quan trọng của đời người.

Không tốt với các tuổi:

Đinh Hợi Tân Hợi

Giờ Hoàng Đạo:

Sửu (01g - 03g)

Thìn (07g - 09g)

Ngọ (11g - 13g)

Mùi (13g - 15g)

Tuất (19g - 21g)

Hợi (21g - 23g)

Hướng xuất hành:

Hỉ Thần (hướng tốt): Đông Bắc

Tài Thần (hướng tốt): Chính Nam

Hạ Thần (hướng xấu): Chính Nam

09. NGÀY MỒNG CHÍNH - tức thứ 4 ngày 25/02/2026:

Ngày Canh Ngọ

Giờ Bính Tý

Hành: Thổ

Sao: Sâm

Trực: Định

Là ngày Bạch Hổ - Hắc Đạo, chủ sự sát phạt, hung họa, tiêu hao phúc lộc nên tối kỵ việc an táng, sẽ đem lại nhiều bất lợi cho con cháu ở dương thế. Tuy là ngày của sao Sâm, thuộc Trực Định, là chủ sự bền vững nhưng chỉ tốt cho mấy việc như: động thổ, xây dựng, nhập học, khởi tạo công việc mà bất lợi với các việc như: cưới hỏi, an táng... vì thế chỉ nên tiến hành mấy việc như: tế lễ, thăm hỏi, cầu an, làm phước, còn các việc như: động thổ, xây dựng, nhập học, khởi tạo công việc có thể triển khai nhưng cần cân nhắc thật kỹ về tuổi người chủ sự.

Không tốt với các tuổi:

Nhâm Tý Bính Tý Giáp Dần Giáp Thân

Giờ Hoàng Đạo:

Tý (23g - 01g)

Sửu (01g - 03g)

Mão (05g - 07g)

Ngọ (11g - 13g)

Thân (15g - 17g)

Dậu (17g - 19g)

Hướng xuất hành:

Hỉ Thần (hướng tốt): Tây Bắc

Tài Thần (hướng tốt): Tây Nam

Hạ Thần (hướng xấu): Chính Nam

10. NGÀY MỒNG MƯỜI - tức thứ 5 ngày 26/02/2026:

Ngày Tân Mùi

Hành: Thổ

Sao: Tinh

Giờ Mậu Tý

Trực: Chấp

Là ngày Ngọc Đường - Hoàng Đạo, tốt cho nhiều việc trọng đại trong đời, đặc biệt tốt với các việc liên quan tới trí tuệ, phát triển tài năng. Hợp với các việc: thi cử, cưới hỏi, khai trương, động thổ, xây dựng, ký kết giao ước, thừa kế, chữa bệnh... Lại là ngày của sao Tinh, trực Chấp, đem lại may mắn cho nhiều việc ngoại trừ các việc về âm phần nên ngày Mồng Mười là ngày đẹp, thích hợp tiến hành với nhiều công việc, chỉ kiêng kỵ với mấy việc liên quan tới âm phần như: an táng, sửa sang mộ phần, làm nhà thờ tự, điện phủ,...

Không tốt với các tuổi:

Quý Sửu

Đinh Sửu

Ất Dậu

Ất Mão

Giờ Hoàng Đạo:

Dần (03g - 05g)

Mão (05g - 07g)

Tý (09g - 11g)

Thân (15g - 17g)

Tuất (19g - 21g)

Hợi (21g - 23g)

Hướng xuất hành:

Hỉ Thần (hướng tốt): Tây Nam

Tài Thần (hướng tốt): Tây Nam

Hạc Thần (hướng xấu): Tây Nam

*

Lần nữa, Đặng Xuân Xuyên kính chúc Quý vị cùng gia quyến một năm mới an khang thịnh vượng!

Hà Nội, 05 tháng 02 năm 2026

Đặng Xuân Xuyên